HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2015 về Quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 165/BC-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đặc thù của tỉnh Tuyên Quang đối với các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư

- Việc hỗ trợ đặc thù được áp dụng đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nằm trong danh mục các lĩnh vực sản xuất sản phẩm đặc thù của tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020 (ban hành kèm theo Nghị quyết này); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các đề án, quy hoạch về kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh đã được phê duyệt hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Nhà đầu tư khi xây dựng vùng nguyên liệu có hợp đồng liên kết sản xuất nguyên liệu ổn định với người dân được ưu tiên xem xét hỗ trợ trước.

- Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

- Bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật. Sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Các dự án hỗ trợ phải được cơ quan chuyên môn (do Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định) thẩm tra, nghiệm thu dự án hoàn thành.

- Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước không thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách quy định tại Nghị quyết này.

- Những nội dung không nêu trong bản quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ, Thông tư số 05/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước.

4. Chính sách hỗ trợ

4.1. Hỗ trợ trồng mới, trồng lại cây chè

a) Doanh nghiệp chế biến chè có dự án trồng mới, trồng lại cây chè sử dụng giống mới, năng suất, chất lượng cao (trừ cây chè đặc sản): Hỗ trợ một lần 25 triệu đồng/ha (hỗ trợ giống và kỹ thuật thâm canh).

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp có hợp đồng liên doanh, liên kết với các hộ dân có đất trồng chè hoặc đang trồng chè nhưng năng suất thấp dưới 7 tấn/ha, diện tích liền vùng liền khoảnh, quy mô tối thiểu 30 ha/dự án. Khuyến khích trồng chè theo tiêu chuẩnVietGAP, Global GAP, sử dụng giống mới, năng suất, chất lượng cao.

4.2. Hỗ trợ chăn nuôi gia súc tập trung

a) Dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc (trâu, bò thịt, lợn thịt) tập trung được ngân sách hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ một lần 50% chi phí nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/dự án chăn nuôi trâu, bò thịt để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại, trồng cỏ và mua sắm thiết bị trong hàng rào dự án.

- Hỗ trợ một lần 50% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án chăn nuôi lợn thịt để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại, trồng cỏ và mua sắm thiết bị trong hàng rào dự án.

b) Điều kiện được hỗ trợ:

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Quy mô chăn nuôi gia súc tập trung thường xuyên tối thiểu 150 con đối với trâu, bò thịt; 500 con đối với lợn thịt.

4.3. Hỗ trợ cơ sở chế biến cam

a) Dự án đầu tư cơ sở chế biến cam được ngân sách hỗ trợ một lần 50% chi phí nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua sắm thiết bị trong hàng rào dự án.

b) Điều kiện được hỗ trợ:

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Cơ sở chế biến có công suất tối thiểu 3.000 tấn sản phẩm/năm (sản phẩm là nước cam ép, nước cam đóng chai, cam cô đặc).

- Giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 2 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu.

4.4. Hỗ trợ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm

a) Dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được ngân sách hỗ trợ một lần 50% chi phí nhưng không quá 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua sắm thiết bị trong hàng rào dự án.

b) Điều kiện được hỗ trợ:

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Cơ sở giết mổ công suất tối thiểu như sau:

+ Cơ sở giết mổ gia súc công suất tối thiểu 150 con/ngày đêm.

+ Cơ sở giết mổ gia cầm công suất tối thiểu 1.500 con/ngày đêm.

+ Cơ sở giết mổ cả gia súc và gia cầm công suất tối thiểu 75 con gia súc và 750 con gia cầm/ngày đêm.

5. Cơ chế, nguồn vốn hỗ trợ đầu tư

5.1. Cơ chế hỗ trợ đầu tư:

a) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư, khi dự án đầu tư hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ.

b) Hình thức thực hiện hỗ trợ: Doanh nghiệp tự phê duyệt thiết kế và dự toán theo quy định hiện hành; tự phân chia hạng mục đầu tư, gói thầu; tự tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ, doanh nghiệp được thanh toán theo mức hỗ trợ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 05/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.2. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước

Điều 2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2015. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Châu Văn Lâm